

- p. 10457
 - p. 10T
 - p. 10A
 keel

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
 TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
 AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
 Số: 226 /TBHH-TCTBĐATHHMN



Ký bởi: Tổng Công Ty
 Bảo Đảm An Toàn
 Hàng Hải Miền Nam
 Ký ngày: 17.09.2021
 16:02:12
 do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày



THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia

HCM - 54 - 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Đồng Tranh - Gò Gia.

Căn cứ bình đồ độ sâu kỹ hiệu từ DT_2108_01 đến DT_2108_16, từ TB_2108_01 đến TB_2108_05, từ TC_2108_01 đến TC_2108_05 tỷ lệ 1/2000 và bình đồ độ sâu kỹ hiệu GG_2108_01, 20_2108_02 tỷ lệ 1/5.000 đo đạc hoàn thành tháng 9/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ":

1. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu) đến ngã ba Tất Cua có chiều dài 15,3 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 130 m:

- Dải điểm độ sâu nằm phía bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số "25" - 480 m đến phao BHHH số "25" + 200 m, chiều dài khoảng 680 m, lún luồng xa nhất 36 m, độ sâu đạt 1,6 m.
- Đoạn từ phao BHHH số "15" + 390 m đến phao BHHH số "15" + 440 m, chiều dài khoảng 50 m, độ sâu đạt 4,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,8 m.
- Xuất hiện các điểm độ sâu 4,3 m; 4,2 m; 4,0 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
4,3	10°38'24,4" N	106°50'52,8" E	10°38'20,8" N	106°50'59,2" E
4,2	10°38'24,5" N	106°50'54,0" E	10°38'20,8" N	106°51'00,4" E
4,0	10°38'24,6" N	106°50'55,4" E	10°38'20,9" N	106°51'01,8" E
4,3	10°38'59,4" N	106°52'18,5" E	10°38'55,7" N	106°52'25,0" E

Ngoài dải điểm độ sâu, điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 4,7 m.

2. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu và tuyến Tất Ông Cu đến Tất Bài có chiều dài 10,2 km, bề rộng đáy luồng nhỏ nhất 105 m:

- Đoạn từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu, chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đạt 1,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 2,9 m.
- Đoạn từ ngã ba Tất Ông Cu đến Tất Bài, chiều dài khoảng 8,3 km, độ sâu đạt 3,6 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,8 m.



Lưu ý: Các đáy cá di động, bề cá xuất hiện rải rác trên đoạn luồng tại khu vực đối diện rạch Bùng, ngã ba Tắt Ông Cu + 380 m và từ ngã ba Tắt Ông Cu đến Tắt Bài.

3. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (hạ lưu) đến ngã ba Tắt Ông Cu – Tắt Bài có chiều dài khoảng 8,3 km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1	10°31'52,3" N	106°55'21,3" E	10°31'48,7" N	106°55'27,7" E
2	10°32'12,8" N	106°55'20,2" E	10°32'09,1" N	106°55'26,6" E
3	10°31'22,0" N	106°58'29,8" E	10°31'18,3" N	106°58'36,2" E
4	10°22'18,5" N	107°03'32,8" E	10°22'14,8" N	107°03'39,2" E
5	10°32'51,3" N	106°55'51,0" E	10°32'47,6" N	106°55'57,5" E
6	10°33'00,1" N	106°55'55,8" E	10°32'56,4" N	106°56'02,2" E
7	10°33'08,8" N	106°55'58,2" E	10°33'05,1" N	106°56'04,6" E
8	10°33'13,0" N	106°55'58,8" E	10°33'09,3" N	106°56'05,2" E
9	10°33'21,2" N	106°55'58,4" E	10°33'17,5" N	106°56'04,8" E
10	10°33'32,3" N	106°55'56,6" E	10°33'28,6" N	106°56'03,0" E
11	10°33'40,5" N	106°55'54,7" E	10°33'36,8" N	106°56'01,1" E
12	10°33'52,5" N	106°55'49,5" E	10°33'48,8" N	106°55'55,9" E
13	10°33'56,8" N	106°55'44,0" E	10°33'53,1" N	106°55'50,4" E
14	10°34'00,1" N	106°55'37,1" E	10°33'56,4" N	106°55'43,6" E
15	10°34'01,9" N	106°55'25,1" E	10°33'58,2" N	106°55'31,5" E
16	10°34'02,2" N	106°55'15,2" E	10°33'58,6" N	106°55'21,6" E
17	10°34'05,2" N	106°55'05,1" E	10°34'01,5" N	106°55'11,5" E
18	10°34'10,0" N	106°55'00,3" E	10°34'06,4" N	106°55'06,7" E
19	10°34'15,6" N	106°54'58,7" E	10°34'11,9" N	106°55'05,1" E
20	10°34'21,2" N	106°55'00,0" E	10°34'17,6" N	106°55'06,5" E
21	10°34'28,3" N	106°55'03,8" E	10°34'24,6" N	106°55'10,2" E
22	10°34'35,1" N	106°55'06,4" E	10°34'31,4" N	106°55'12,8" E
23	10°34'38,8" N	106°55'07,4" E	10°34'35,2" N	106°55'13,8" E
24	10°34'42,6" N	106°55'09,2" E	10°34'38,9" N	106°55'15,7" E
25	10°34'44,0" N	106°55'14,2" E	10°34'40,3" N	106°55'20,6" E
26	10°34'48,2" N	106°55'21,2" E	10°34'44,5" N	106°55'27,7" E
27	10°34'55,8" N	106°55'33,2" E	10°34'52,2" N	106°55'39,6" E
28	10°35'02,8" N	106°55'41,1" E	10°34'59,1" N	106°55'47,5" E
29	10°35'11,3" N	106°55'48,6" E	10°35'07,7" N	106°55'55,1" E

Độ sâu tại tìm tuyến luồng đạt 0,5 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng này.

4. Đoạn Tắt Cua có chiều dài 6,4 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 70 m:

- Dải điểm độ sâu nằm phía bên phải luồng kéo từ phao BHHH số “11” -100 m đến phao BHHH số “11”, chiều dài khoảng 100m, lún luồng xa nhất 12 m, độ sâu đạt 5,1 m.

350010
TỔNG
NG TY BÀ
TOÀN HẢI
MIỀN NA
UT, BÀ R

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,0 m.

Lưu ý: Đáy cá di động xuất hiện trên đoạn luồng tại khu vực đối diện rạch Nước Hối.

5. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bài:

- Đoạn từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bài có chiều dài 2,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140 m, độ sâu đạt 9,8 m.

- Vùng quay trở tàu (tại vị trí cách ngã ba Tắt Cua về phía hạ lưu 500 m) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 380 m, độ sâu đạt 9,9 m.

6. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tắt Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải):

- Đoạn từ ngã ba Tắt Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải) có chiều dài 7,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140m, độ sâu đạt 11,3 m.

- Vùng quay trở tàu (tại vị trí ngã ba Tắt Bài) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 500 m, độ sâu đạt 17,1 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng tại khu vực đối diện bến phao neo BP04 và đối diện cầu cảng phân khu 1.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các dải điểm độ sâu, đáy cá di động, bè cá nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./

Ghi chú:

- Hải đồ cập nhật: VN4DT001_VN, VN4DT002_VN, VN4DT003_VN, VN4DT004_VN, VN3GR001_VN.

- Truy cập bản tin thông báo hàng hải tại địa chỉ <http://www.vms-south.vn>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhân kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biển phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 20 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 23 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 24 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 25 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 26 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ



